

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:174/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Xu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đào và ông Bùi Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Hoàng L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Hoàng L tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam năm 2017. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Năm 2018 bà sinh con thì vợ chồng mâu thuẫn gay gắt nên bà cùng con về sống với cha mẹ ruột bà tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, hai bên không còn liên lạc với nhau, phần ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Bà thấy không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu

Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là Lê Hoàng An N, sinh ngày 06/4/2018. Cháu N do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ nhỏ và hiện nay cháu đang sống cùng với bà tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; cháu N đang đi học và phát triển bình thường. Khi ly hôn bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Hoàng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hoàng Thị H tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam năm 2017. Trong thời gian chung sống vợ chồng ông có xảy ra bất đồng mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung; bà H tự ý bỏ con bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2018 đến nay, tình cảm không còn. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là Lê Hoàng An N, sinh ngày 06/4/2018. Hiện nay con đang sống cùng với bà H tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi ly hôn ông thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H. Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân xử cho bà Hoàng Thị H và ông Lê Hoàng L ly hôn. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng An N, sinh ngày 06/4/2018 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về chia tài sản chung, nợ chung: không đề nghị xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được công bố tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Hoàng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lê Hoàng L có nơi cư trú tại thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Lê Hoàng L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Bà H và ông L sống ly thân từ năm 2018 đến nay và không liên lạc với nhau. Ông L thừa nhận vợ chồng ông cũng không còn tình cảm với nhau và thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà H. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho bà H và ông L ly hôn.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà H và ông L có 01 con chung là Lê Hoàng An N, sinh ngày 06/4/2018. Xét thấy, cháu N còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ và hiện nay cháu đang sống với mẹ. Ông L cũng thống nhất giao con cho bà H nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu N cho bà H nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định của pháp luật. Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung nên ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về chia tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà H và ông L đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Lê Hoàng L ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Hoàng An N, sinh ngày 06/4/2018 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010504, ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Bà H đã nộp xong tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- UBND xã Tam Lãnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Văn Xu

